

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính  
đối với các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND các phường, xã  
trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND  
thành phố Tây Ninh ban hành Tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành  
chính đối với các cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã  
trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 619/TTr-PNV  
ngày 06 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn  
thành phố và UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2022 (kèm  
theo phụ lục).

**Điều 2.** Căn cứ chỉ số cải cách hành chính năm 2022, các cơ quan chuyên môn  
thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải  
pháp đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành  
chính ở những năm tiếp theo.

Giao Phòng Nội vụ thành phố công khai toàn bộ nội dung Quyết định này lên  
Công thông tin điện tử của thành phố; công bố nội dung tại cuộc họp UBND thành  
phố sớm nhất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Thủ trưởng các cơ  
quan chuyên môn thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UB.MTTQ.VN thành phố;
- Lưu: VT, PNV TP.

**K/ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu



**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ UBND PHƯỜNG, XÃ NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022  
của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Cơ quan	Điểm tối đa	Điểm đạt	Tỷ lệ điểm số (%)	Xếp loại	Xếp hạng
<b>I</b>	<b>Các cơ quan chuyên môn thành phố</b>					
1	Phòng Nội vụ thành phố	90	84.5	93.89%	Tốt	1
2	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	94	79	84.04%	Tốt	2
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	94	78.5	83.51%	Tốt	3
4	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	89	73	82.02%	Tốt	4
5	Phòng Tư pháp thành phố	97	79.28	81.73%	Tốt	5
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố	90	73.5	81.67%	Tốt	6
7	Thanh tra thành phố	70	57	81.43%	Tốt	7
8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố	90	73	81.11%	Tốt	8
9	Phòng Kinh tế thành phố	94	75.75	80.59%	Tốt	9
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	94	75.5	80.32%	Tốt	10
11	Phòng Quản lý đô thị thành phố	94	75.5	80.32%	Tốt	10
<b>II</b>	<b>Ủy ban nhân dân phường, xã</b>					
1	Phường 1	100	84.33	84.33%	Tốt	1
2	Phường 3	100	83.21	83.21%	Tốt	2
3	Phường Ninh Thạnh	100	82.5	82.50%	Tốt	3
4	Xã Bình Minh	100	82	82.00%	Tốt	4
5	Phường 2	100	81.55	81.55%	Tốt	5
6	Phường Ninh Sơn	100	80.5	80.50%	Tốt	6
7	Xã Thạnh Tân	100	80	80.00%	Tốt	7
8	Phường IV	100	72.33	72.33%	Khá	8
9	Phường Hiệp Ninh	100	71.96	71.96%	Khá	9
10	Xã Tân Bình	100	70.41	70.41%	Khá	10